

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Cục Quản lý Khám, chữa bệnh - Bộ Y tế.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: **Bệnh viện Phổi Trung ương**.

Số giấy phép hoạt động: số 220/BYT-GPHD Cơ quan cấp: Bộ Y tế ngày 16 tháng 10 năm 2023.

Địa chỉ: Số 463 Hoàng Hoa Thám, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Thành phố Hà Nội,

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS.BSCC. Đinh Văn Lượng

Điện thoại liên hệ: 024.38326249 – 024.32474160.

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng và nội dung hướng dẫn thực hành: Phụ lục 01 + 02 đính kèm.

- 1.1. Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa.
- 1.2. Điều dưỡng.
- 1.3. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học.
- 1.4. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học.
- 1.5. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng.
- 1.6. Dinh dưỡng lâm sàng với phạm vi hành nghề Dinh dưỡng lâm sàng.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: Phụ lục 03 đính kèm.

3. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:

TT	Đối tượng thực hành	Số lượng có thể tiếp nhận tại 1 thời điểm
1	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa.	50
2	Điều dưỡng.	110
3	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học.	45
4	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học.	50
5	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng.	55
6	Dinh dưỡng lâm sàng với phạm vi hành nghề Dinh dưỡng lâm sàng.	5

4. Chi phí hướng dẫn thực hành:

TT	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
1	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa.	2.500.000đ/tháng
2	Điều dưỡng.	2.000.000đ/tháng
3	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học.	2.000.000đ/tháng
4	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học.	2.000.000đ/tháng
5	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng.	2.000.000đ/tháng
6	Dinh dưỡng lâm sàng với phạm vi hành nghề Dinh dưỡng lâm sàng	3.000.000đ/tháng

Bệnh viện Phổi Trung ương cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TT ĐT&CDT.

GIÁM ĐỐC



BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN PHỔI TRUNG ƯƠNG

PHỤ LỤC 01

DANH MỤC ĐỐI TƯỢNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
(Số. 340/T.BVPTU-TTĐT&CDT ngày 20 tháng 11 năm 2024)

TT	Đối tượng thực hành	Tổng thời gian thực hành	Khoa thực hành chuyên môn khám, chữa bệnh	Khoa thực hành Hồi sức tích cực	Khoa thực hành Cấp cứu
1	Bác sĩ y khoa	12 tháng	Khoa thực hành chuyên môn khám, chữa bệnh Đi thực hành luân khoa: 09 tháng 1. Khoa Lao hô hấp: 01 tháng 2. Khoa Nội tổng hợp: 01 tháng 3. TT Điều trị bệnh phổi hiếm & các bệnh nhiễm trùng hô hấp: 01 tháng 4. Khoa Bệnh phổi mạn tính: 01 tháng 5. Khoa Nhi: 01 tháng 6. Khoa Ung bướu: 01 tháng 7. Trung tâm ghép phổi: 01 tháng 8. Khoa Phẫu thuật lồng ngực: 02 tuần 9. TT Chẩn đoán hình ảnh & Y học hạt nhân: 02 tuần. 10. Khoa Vi sinh và labo Lao chuẩn Quốc gia: 02 tuần. 11. Khoa Nội soi chẩn đoán và can thiệp: 01 tuần 12. Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng: 01 tuần	1,5 tháng	1,5 tháng
2	Điều dưỡng	06 tháng	Khoa thực hành chuyên môn khám, chữa bệnh Đi thực hành luân khoa: 05 tháng 1. Khoa Nội tổng hợp: 01 tháng. 2. Khoa Phẫu thuật lồng ngực: 01 tháng. 3. Trung tâm Ghép phổi: 01 tháng. 4. Trung tâm Điều trị bệnh phổi hiếm và các bệnh nhiễm khuẩn hô hấp: 01 tháng. 5. Khoa Nhi: 03 tuần. 6. Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng: 01 tuần.	0,5 tháng	0,5 tháng

TT	Đối tượng thực hành	Tổng thời gian thực hành	Khoa thực hành chuyên môn khám, chữa bệnh	Khoa thực hành Hồi sức tích cực	Khoa thực hành Cấp cứu
3	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học.	06 tháng	Đi thực hành luân khoa: 05 tháng 1. Huyết học truyền máu: 1,5 tháng 2. Hóa sinh miễn dịch: 1,5 tháng 3. Viro sinh và Labo Lao chuẩn QG: 1 tháng 4. Trung tâm Giải phẫu bệnh – Sinh học phân tử: 01 tháng	0,5 tháng	0,5 tháng
4	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học.	06 tháng	Đi thực hành tại TT Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân: 05 tháng	0,5 tháng	0,5 tháng
5	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng.	06 tháng	Đi thực hành tại Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng: 05 tháng	0,5 tháng	0,5 tháng
6	Dinh dưỡng lâm sàng với phạm vi hành nghề Dinh dưỡng lâm sàng	06 tháng	Đi thực hành tại Khoa Dinh dưỡng và tiết chế: 05 tháng	0,5 tháng	0,5 tháng



PHỤ LỤC 02
NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
(Số. 3407.../BVPTU-TTĐT&CDT ngày 20 tháng 11 năm 2024)

I. Nội dung thực hành đối với chức danh bác sĩ y khoa

1. Mục tiêu

- Học viên sau quá trình thực hành sẽ có khả năng thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.

- Thực hiện được các nội dung khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Phạm vi, thời gian và đối tượng thực hiện

2.1 Phạm vi triển khai:

Các khoa/trung tâm lâm sàng, cận lâm sàng Bệnh viện Phổi Trung ương.

2.2 Thời gian thực hành:

Người thực hành tập trung toàn thời gian trong 12 tháng tại các khoa/trung tâm lâm sàng, cận lâm sàng của Bệnh viện.

2.3 Đối tượng:

Bác sĩ y khoa/đa khoa (người có văn bằng bác sĩ y khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ y khoa); có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề với chức danh Bác sĩ y khoa.

3. Nội dung hướng dẫn thực hành

3.1. Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:

a) Thời gian: mỗi nội dung 2-4 giờ.

b) Nội dung:

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản;
- Quy định về bảo mật thông tin;
- Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện.

c) Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng.

3.2 Hướng dẫn thực hành lâm sàng

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại khoa Hồi sức tích cực và Khoa cấp cứu là 3 tháng.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng, người thực hành luân phiên thực hành tại các Khoa như sau:

- ✓ Khoa Lao hô hấp: 01 tháng
- ✓ Khoa Nội tổng hợp: 01 tháng
- ✓ TT Điều trị bệnh phổi hiếm & các bệnh nhiễm trùng hô hấp: 01 tháng
- ✓ Khoa Bệnh phổi mạn tính: 01 tháng
- ✓ Khoa Nhi: 01 tháng
- ✓ Khoa Ung bướu: 01 tháng
- ✓ Trung tâm ghép phổi: 01 tháng
- ✓ Khoa Phẫu thuật lồng ngực: 02 tuần
- ✓ TT Chẩn đoán hình ảnh & Y học hạt nhân: 02 tuần.
- ✓ Khoa Vi sinh và labo Lao chuẩn Quốc gia: 02 tuần.
- ✓ Khoa Nội soi chẩn đoán và can thiệp: 01 tuần
- ✓ Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng: 01 tuần

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3.3 Tổ chức tiếp nhận người thực hành:

- Dự kiến chiêu sinh hàng tháng/năm.
- Thực hành luân phiên tại các khoa/trung tâm theo kế hoạch đào tạo

Nội dung thực hành đối với chức danh Điều dưỡng

1. Mục tiêu:

- Đáp ứng nhu cầu của điều dưỡng có môi trường thực hành chuyên nghiệp để cập nhật nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn; xác nhận thời gian thực hành để có đủ điều kiện xin cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Sau khóa học, điều dưỡng đạt được các chuẩn năng lực thiết yếu của điều dưỡng Việt Nam và có khả năng thực hành chăm sóc người bệnh một cách chủ động, an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế.

2. Phạm vi, thời gian và đối tượng thực hiện

2.1. Phạm vi triển khai:

- Các khoa hoặc Trung tâm lâm sàng tại Bệnh viện Phổi Trung ương (sau đây gọi tắt là Bệnh viện).

2.2. Thời gian thực hành:

- Người thực hành tập trung toàn thời gian trong 6 tháng tại các khoa hoặc Trung tâm lâm sàng của Bệnh viện.

2.3. Đối tượng:

- Điều dưỡng có nguyện vọng được cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023, cụ thể như sau:

- Người có văn bằng trung cấp điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp điều dưỡng.

- Người có văn bằng cao đẳng điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng điều dưỡng.

- Văn bằng cử nhân điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân điều dưỡng.

3. Nội dung hướng dẫn thực hành

3.1. Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:

a) Thời gian: mỗi nội dung 2 – 4 giờ.

b) Nội dung:

- Định hướng và các quy định về hành nghề điều dưỡng.
- An toàn người bệnh.
- Kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Kiến thức về các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chăm sóc người bệnh.
- Quản lý chăm sóc người bệnh.
- Sơ cứu cấp cứu.
- Giao tiếp, tư vấn và làm việc nhóm.

c) Hình thức: Học lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng.

3.2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng:

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức, cấp cứu tại khoa Hồi sức tích cực và khoa Cấp cứu: 01 tháng.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng, người thực hành luân phiên thực hành tại các khoa, trung tâm như sau:

- ✓ Khoa Nội tổng hợp: 01 tháng.
- ✓ Khoa Phẫu thuật lồng ngực: 01 tháng.
- ✓ Trung tâm Ghép phổi: 01 tháng.
- ✓ Trung tâm Điều trị bệnh phổi hiếm và các bệnh nhiễm khuẩn hô hấp: 01 tháng
- ✓ Khoa Nhi: 03 tuần
- ✓ Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng 01 tuần

b) Nội dung thực hành:

- Chức danh điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng: Danh mục kỹ thuật trong mục I, II của Phụ lục XII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3.3 Tổ chức tiếp nhận người thực hành:

- Dự kiến chiêu sinh hàng tháng/năm
- Thực hành luân phiên tại các khoa/trung tâm theo kế hoạch đào tạo.

II. Nội dung thực hành đối với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học

1. Mục tiêu

- Học viên sau khi kết thúc khóa học, học viên được xác nhận thời gian thực hành là cơ sở cấp chứng chỉ hành nghề theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện được các nội dung khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Phạm vi, thời gian và đối tượng thực hiện

2.1 Phạm vi triển khai:

Khoa Hồi sức tích cực, khoa Cấp cứu và Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân-Bệnh viện Phổi Trung ương

2.2 Thời gian thực hành:

Người thực hành tập trung toàn thời gian trong 06 tháng tại các khoa lâm sàng, trung tâm cận lâm sàng của Bệnh viện.

2.3 Đối tượng:

- Văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học;

- Văn bằng cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học.

3. Nội dung hướng dẫn thực hành

3.1 Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:

a) Thời gian: mỗi nội dung 2-4 giờ.

b) Nội dung:

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản;
- Quy định về bảo mật thông tin;
- Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện.

c) Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng.

3.2 Hướng dẫn thực hành lâm sàng

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại khoa Hồi sức tích cực và Khoa cấp cứu là 01 tháng.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân

b. Nội dung thực hành:

- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học: Danh mục kỹ thuật trong mục lục I của Phụ lục XIV, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3.3 Tổ chức tiếp nhận người thực hành:

- Dự kiến chiêu sinh hàng tháng/năm.
- Thực hành luân phiên tại các khoa/trung tâm theo kế hoạch đào tạo.

III. Nội dung thực hành đối với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học

1. Mục tiêu

- Học viên sau khi kết thúc khóa học, học viên được xác nhận thời gian thực hành là cơ sở cấp chứng chỉ hành nghề theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện được các nội dung khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Phạm vi, thời gian và đối tượng thực hiện

2.1 Phạm vi triển khai:

Khoa Hồi sức tích cực, khoa Cấp cứu và các khoa/trung tâm cận lâm sàng tại Bệnh viện Phổi Trung ương

2.2 Thời gian thực hành:

Người thực hành tập trung toàn thời gian trong 06 tháng tại các khoa/trung tâm lâm sàng, cận lâm sàng của Bệnh viện.

2.3 Đối tượng:

- Người có văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học; Có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học.

- Người có văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học; Có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học.

- Người có văn bằng cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học; Có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học.

3. Nội dung hướng dẫn thực hành

3.1 Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:

a) Thời gian: mỗi nội dung 2-4 giờ.

b) Nội dung:

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản;
- Quy định về bảo mật thông tin;
- Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện.

c) Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng.

3.2 Hướng dẫn thực hành lâm sàng

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại khoa Hồi sức tích cực và khoa Cấp cứu là 01 tháng.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng, người thực hành luân phiên thực hành tại các Khoa Xét nghiệm, cụ thể: cụ thể:

- ✓ Khoa Huyết học - Truyền máu: 1,5 tháng.
- ✓ Khoa Hóa sinh Miễn dịch: 1,5 tháng.
- ✓ Khoa Viro sinh và Labo lao chuẩn Quốc gia: 01 tháng.
- ✓ Trung tâm Giải phẫu bệnh – Sinh học phân tử: 01 tháng

b) Nội dung thực hành:

- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học: Danh mục kỹ thuật trong mục II của Phụ lục XIV, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3.3 Tổ chức tiếp nhận người thực hành:

- Dự kiến chiêu sinh hằng tháng/năm.
- Thực hành luân phiên tại các khoa/trung tâm theo kế hoạch đào tạo.

IV. Nội dung thực hành đối với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng

1. Mục tiêu

- Học viên sau khi kết thúc khóa học, học viên được xác nhận thời gian thực hành là cơ sở cấp chứng chỉ hành nghề theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện được các nội dung khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Phạm vi, thời gian và đối tượng thực hiện

2.1 Phạm vi triển khai:

Các khoa Hồi sức tích cực, khoa Cấp cứu và Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng tại Bệnh viện Phổi Trung ương.

2.2 Thời gian thực hành:

Người thực hành tập trung toàn thời gian trong 06 tháng tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện.

2.3 Đối tượng:

- Người có một trong các văn bằng sau: văn bằng trung cấp kỹ thuật phục hồi chức năng, văn bằng trung cấp kỹ thuật vật lý trị liệu, văn bằng trung cấp kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp của một trong các văn bằng sau: văn bằng trung cấp kỹ thuật vật lý trị liệu, văn bằng trung cấp kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng; Có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng.

- Người có một trong các văn bằng sau: văn bằng cao đẳng kỹ thuật phục hồi chức năng, văn bằng cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu, văn bằng cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng của một trong các văn bằng sau: văn bằng cao đẳng kỹ thuật phục hồi chức năng, văn bằng cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu, văn bằng cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng; Có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng.

- Người có một trong các văn bằng sau: văn bằng cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng, văn bằng cử nhân vật lý trị liệu, văn bằng cử nhân hoạt động trị liệu, văn bằng cử nhân ngôn ngữ trị liệu, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân của một trong các ngành: kỹ thuật phục hồi chức năng, vật lý trị liệu, hoạt động trị liệu, ngôn ngữ trị liệu; Có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng.

3. Nội dung hướng dẫn thực hành

3.1 Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:

a) Thời gian: mỗi nội dung 2-4 giờ.

b) Nội dung:

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;

- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản;
- Quy định về bảo mật thông tin;
- Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện.

c) Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng.

3.2 Hướng dẫn thực hành lâm sàng

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại khoa Hồi sức tích cực và Khoa cấp cứu là 01 tháng.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng

b. Nội dung thực hành:

- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng: Danh mục kỹ thuật trong mục lục III của Phụ lục XIV, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3.3 Tổ chức tiếp nhận người thực hành:

- Dự kiến chiêu sinh hàng tháng/năm.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo.

V. Nội dung thực hành đối với chức danh Dinh dưỡng lâm sàng với phạm vi hành nghề Dinh dưỡng lâm sàng

1. Mục tiêu

- Học viên sau khi kết thúc khóa học, học viên nắm được cách tổ chức quản lý hoạt động khoa dinh dưỡng, điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong bệnh viện, nắm được các nguyên tắc dinh dưỡng trong các bệnh lý thường gặp và thực hành tư vấn, can thiệp dinh dưỡng cho các bệnh lý thường gặp.

- Thực hiện được các nội dung khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Phạm vi, thời gian và đối tượng thực hiện

2.1 Phạm vi triển khai:

Khoa Hồi sức tích cực, khoa Cấp cứu và Khoa Dinh dưỡng & Tiết chế Bệnh viện Phổi Trung ương

2.2 Thời gian thực hành:

Người thực hành tập trung toàn thời gian trong 06 tháng tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng của Bệnh viện.

2.3 Đối tượng:

Bác sĩ, cử nhân dinh dưỡng, cao đẳng dinh dưỡng tại các bệnh viện, Trung tâm khám chữa bệnh.

3 Nội dung hướng dẫn thực hành

3.1 Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:

a) Thời gian: mỗi nội dung 2-4 giờ.

b) Nội dung:

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản;
- Quy định về bảo mật thông tin;
- Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện.

c) Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng.

3.2 Hướng dẫn thực hành lâm sàng

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại khoa Hồi sức tích cực và Khoa cấp cứu là 01 tháng.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại khoa Dinh dưỡng và Tiết chế

b) Nội dung thực hành:

- Chức danh dinh dưỡng lâm sàng với phạm vi hành nghề dinh dưỡng lâm sàng: Danh mục

kỹ thuật trong Phụ lục XV, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3.3 Tổ chức tiếp nhận người thực hành:

- Dự kiến chiêu sinh hằng tháng/năm.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo.



PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

(Số...3407.../BVPTU-TTĐT&CDT ngày 20 tháng 11 năm 2024)

1. Người hướng dẫn thực hành về Hồi sức cấp cứu cho đối tượng thực hành:

- Bác sĩ y khoa.
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học.
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học.
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng.
- Dinh dưỡng lâm sàng với phạm vi hành nghề Dinh dưỡng lâm sàng.

TT	Họ và tên	Học hàm/Học vị cao nhất	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm	Đơn vị công tác
1	Cung Văn Tân	Bác sĩ chuyên khoa II	0018385/BYT-CCHN; 5114/QĐ-BYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lao và bệnh phổi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	10	Khoa Cấp cứu
2	Đào Việt Đức	Bác sĩ chuyên khoa I	038476/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	6	Khoa Cấp cứu
3	Dương Hữu Hiếu	Bác sĩ nội trú	041512/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	5	Khoa Cấp cứu
4	Nguyễn Văn Trường	Bác sĩ chuyên khoa I	0017794/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10	Khoa Cấp cứu
5	Nguyễn Quang Hòa	Thạc sĩ, Bác sĩ	0015156/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lao và bệnh phổi, Hồi sức cấp cứu	11	Khoa Hồi sức tích cực
6	Ngô Tây Nam	Bác sĩ chuyên khoa I	0017863/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	10	Khoa Hồi sức tích cực
7	Lê Vinh Tiến	Bác sĩ chuyên khoa I	029891/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	8	Khoa Hồi sức tích cực
8	Lê Tuấn Long	Bác sĩ nội trú	039084/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	6	Khoa Hồi sức tích cực
9	Nguyễn Hoàng Sơn	Thạc sĩ, Bác sĩ	0017867/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	10	Khoa Hồi sức tích cực
10	Lê Phương Thúy	Bác sĩ nội trú	041488/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	5	Khoa Hồi sức tích cực

2. Người hướng dẫn thực hành cho đối tượng Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa:

TT	Họ và tên	Học hàm/Học vị cao nhất	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm	Đơn vị công tác
1	Nguyễn Thu Thuỷ	Bác sĩ chuyên khoa II	0015168/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lao và bệnh phổi	11	Khoa Lao hô hấp
2	Nguyễn Mạnh Thé	ThS, Bác sĩ nội trú	039088/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	6	Khoa Lao hô hấp
3	Nguyễn Công Tuấn	Bác sĩ chuyên khoa II	9010240/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	11	Khoa Lao hô hấp
4	Vũ Thị Hạnh Nguyên	Thạc sĩ, Bác sĩ	0015221/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lao và bệnh phổi	11	Khoa Lao hô hấp
5	Nguyễn Bích Ngọc	Bác sĩ chuyên khoa I	000883/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	10	Khoa Lao hô hấp
6	Nguyễn Thị Thùy Dung	Thạc sĩ, Bác sĩ	037080/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	6	Khoa Lao hô hấp
7	Lê Thị Lê Sim	Bác sĩ chuyên khoa I	034567/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	7	Khoa Lao hô hấp
8	Hoàng Tuấn	Thạc sĩ, Bác sĩ	0017891/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lao và bệnh phổi	10	Khoa Lao hô hấp
9	Lê Ngọc Hưng	PGS.TS.Bác sĩ	0015511/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lao và bệnh phổi	10	Khoa Nội tổng hợp
10	Nguyễn Hữu Trí	Bác sĩ chuyên khoa II	0015152/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	11	Khoa Nội tổng hợp
11	Đào Thị Hà	Tiến sĩ, Bác sĩ	0017871/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội hô hấp.	10	Khoa Nội tổng hợp
12	Nguyễn Thu Hà	Tiến sĩ, Bác sĩ	0015137/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lao và bệnh phổi	11	Khoa Nội tổng hợp
13	Lý Thị Thạch	Bác sĩ chuyên khoa I	029890/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lao và bệnh phổi, Hồi sức cấp cứu	8	Khoa Nội tổng hợp
14	Trần Thị Thu Nga	Thạc sĩ, Bác sĩ	037081/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	6	Khoa Nội tổng hợp
15	Hoàng Minh Ngọc	Bác sĩ chuyên khoa I	0015210/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa lao và bệnh phổi	11	Khoa Nội tổng hợp
16	Lê Công Sỹ	Bác sĩ chuyên khoa I	029781/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	6	Khoa Nội tổng hợp
17	Nguyễn Quang Quyết	Bác sĩ chuyên khoa I	038456/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	6	Khoa Nội tổng hợp
18	Phạm Văn An	Bác sĩ nội trú	037083/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	6	Khoa Nội tổng hợp
19	Nguyễn Thị Dung	Thạc sĩ, Bác sĩ	0015505/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lao và bệnh phổi	10	Khoa Nội tổng hợp
20	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Tiến sĩ, Bác sĩ	0015162/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội hô hấp.	11	TT Điều trị bệnh phổi

				Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa		hiếm & các bệnh nhiễm trùng hô hấp
21	Vũ Văn Nguyên	Bác sĩ chuyên khoa II	002227/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	12	TT Điều trị bệnh phổi hiếm & các bệnh nhiễm trùng hô hấp
22	Ngô Thị Thúy Quỳnh	Thạc sĩ, Bác sĩ	0017900/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10	TT Điều trị bệnh phổi hiếm & các bệnh nhiễm trùng hô hấp
23	Phan Thị Dung	Bác sĩ chuyên khoa I	041359/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	5	TT Điều trị bệnh phổi hiếm & các bệnh nhiễm trùng hô hấp
24	Phạm Văn Đoàn	Thạc sĩ, Bác sĩ nội trú	045231/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	5	TT Điều trị bệnh phổi hiếm & các bệnh nhiễm trùng hô hấp
25	Mai Thanh Tú	Thạc sĩ, Bác sĩ	0015228/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	11	TT Điều trị bệnh phổi hiếm & các bệnh nhiễm trùng hô hấp
26	Đào Thị Huế	Thạc sĩ, Bác sĩ	0014521/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	11	TT Điều trị bệnh phổi hiếm & các bệnh nhiễm trùng hô hấp
27	Nguyễn Thị Hằng	Tiến sĩ, Bác sĩ	0017886/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lao	10	Khoa Nhi
28	Phạm Đình Đồng	Bác sĩ chuyên khoa II	029934/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lao, bệnh phổi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	8	Khoa Nhi
29	Nguyễn Văn Tuấn	Thạc sĩ, Bác sĩ	003562/VP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	8	Khoa Nhi
30	Hoàng Thị Bích Việt	Tiến sĩ, Bác sĩ	0017763/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Hô hấp	10	Khoa Ung bướu 1
31	Đinh Ngọc Việt	Bác sĩ chuyên khoa II	0017913/BYT-CCHN; 2906/QĐ-BYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu	10	Khoa Ung bướu 1
32	Cán Xuân Hạnh	Thạc sĩ, Bác sĩ	032655/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu	7	Khoa Ung bướu 1
33	Nguyễn Thanh Dương	Bác sĩ chuyên khoa II	0017761/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu	10	Khoa Ung bướu 1
34	Lê Tú Linh	Bác sĩ nội trú	039085/BYT-CCHN; 1011/QĐ-BYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu	6	Khoa Ung bướu 1
35	Trần Thị Chung	Thạc sĩ, Bác sĩ	034769/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lao và bệnh phổi	7	Khoa Ung bướu 1
36	Đinh Văn Lượng	Tiến sĩ, Bác sĩ	0020685/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	10	Trung tâm Ghép phổi

37	Lê Ngọc Huy	Thạc sĩ, Bác sĩ	029882/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lao và bệnh phổi	8	Trung tâm Ghép phổi
38	Thiệu Hữu Huân	Bác sĩ chuyên khoa I	029930/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	8	Trung tâm ghép phổi
39	Đặng Duy Đức	Bác sĩ nội trú	042775/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	4	Trung tâm Ghép phổi
40	Phạm Thị Thanh Đua	Thạc sĩ, BSCKI, BS Nội trú	034767/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	7	Trung tâm Ghép phổi
41	Lê Xuân Hiếu	Bác sĩ	024218/HNO-CCHN	Bác sĩ, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	6	Trung tâm Ghép phổi
42	Nguyễn Sĩ Khánh	Bác sĩ chuyên khoa II	0015254/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	11	Khoa Phẫu thuật lòng ngực
43	Đinh Văn Tuấn	Thạc sĩ, Bác sĩ	029942/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	8	Khoa Phẫu thuật lòng ngực
44	Dàm Hiếu Bình	Thạc sĩ, Bác sĩ	0015177/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lao, Ngoại	11	Khoa Phẫu thuật lòng ngực
45	Khiết Mạnh Cường	Bác sĩ chuyên khoa II	0015271/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	11	Khoa Phẫu thuật lòng ngực
46	Nguyễn Đức Tuyến	Thạc sĩ, Bác sĩ	029943/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	8	Khoa Phẫu thuật lòng ngực
47	Vũ Chí Thành	Thạc sĩ, Bác sĩ	0015269/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	11	Khoa Phẫu thuật lòng ngực
48	Quản Trọng Đức	Bác sĩ chuyên khoa I	034794/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	7	Khoa Phẫu thuật lòng ngực
49	Vũ Văn Minh	Bác sĩ chuyên khoa I	042249/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	4	Khoa Phẫu thuật lòng ngực
50	Cung Văn Công	PGS.TS. Bác sĩ	000431/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	12	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
51	Hoàng Văn Lương	Tiến sĩ, Bác sĩ	0015265/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	11	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
52	Phạm Văn Hậu	Thạc sĩ, Bác sĩ	005108/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	11	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
53	Nguyễn Đức Khôi	Bác sĩ chuyên khoa II	0015507/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	10	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
54	Hoàng Khắc Thiệp	Bác sĩ chuyên khoa I	002228/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	12	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
55	Trần Xuân Quân	Thạc sĩ, Bác sĩ	029861/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	8	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
56	Hoàng Thị Thảo Ly	Bác sĩ	037888/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	6	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân

57	Lê Thị Trà My	Bác sĩ	039386/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	5	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
58	Chu Minh Việt	Bác sĩ	041039/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	5	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
59	Dương Văn Khương	Thạc sĩ, Bác sĩ	000328/BN-CCHN	Khám chữa bệnh bằng chẩn đoán hình ảnh	12	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
60	Nguyễn Đức Mạnh	Bác sĩ	045704/BYT-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	5	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
61	Trần Nhật Tâm	Bác sĩ	029862/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	8	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
62	Đoàn Thu Hà	Thạc sĩ, Bác sĩ	004571/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Vĩ Sinh	11	Khoa Vi sinh và Labo lao chuẩn Quốc Gia
63	Nguyễn Văn Hưng	PGS.TS, Bác sĩ	0015149/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm Vĩ sinh	11	Khoa Vi sinh và Labo lao chuẩn Quốc Gia
64	Nguyễn Lê Nhật Minh	Bác sĩ chuyên khoa II	0015153/BYT-CCHN	Chuyên khoa Nội soi	11	Khoa Nội soi chẩn đoán và can thiệp
65	Vũ Khắc Đại	Tiến sĩ, Bác sĩ	0017907/BYT-CCHN	Chuyên khoa Nội soi	10	Khoa Nội soi chẩn đoán và can thiệp
66	Phạm Bá Thanh	Bác sĩ	034821/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	7	Khoa Nội soi chẩn đoán và can thiệp
67	Nguyễn Chi Lăng	PGS.TS. Bác sĩ	0015495/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp Chuyên khoa Nội soi	8	Khoa Nội soi chẩn đoán và can thiệp
68	Chử Quang Huy	Thạc sĩ, Bác sĩ	0015499/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10	Khoa Nội soi chẩn đoán và can thiệp
69	Nguyễn Thị Phương Anh	Thạc sĩ, Bác sĩ	0007426/BYT-CCHN; 4502/QĐ-BYT; 5950/QĐ-BYT	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng; bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Bác sĩ chuyên khoa thăm dò chức năng	11	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng
70	Đặng Thị Tuyết	Thạc sĩ, Bác sĩ	034565/BYT-CCHN; 5931/QĐ-BYT	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Bác sĩ chuyên khoa thăm dò chức năng	7	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng
71	Phạm Đình Tài	Thạc sĩ, Bác sĩ	011472/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, nội soi tiêu hóa chẩn đoán	8	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng
72	Lê Minh Huyền	Thạc sĩ, Bác sĩ	034566/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	7	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng

3. Người hướng dẫn thực hành cho đối tượng thực hành Điều dưỡng

TT	Họ và tên	Học hàm/Học vị cao nhất	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm	Đơn vị công tác
1	Trần Trung Kết	Cử nhân Điều dưỡng	038471/BYT-CCHN	Thực hiện theo theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	6	Khoa Cấp cứu
2	Công Tiến Hùng	Cao đẳng Điều dưỡng	034772/BYT-CCHN	Thực hiện theo theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7	Khoa Cấp cứu
3	Vũ Thành Chung	Cao đẳng Điều dưỡng	034907/BYT-CCHN	Thực hiện theo theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7	Khoa Cấp cứu
4	Nguyễn Văn Chiến	Cử nhân Điều dưỡng	0018382/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	Khoa Cấp cứu
5	Vũ Thị Châm	Cao đẳng Điều dưỡng	0017797/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	Khoa Cấp cứu
6	Phan Thị Minh Hoa	Cao đẳng Điều dưỡng	0017903/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	Khoa Cấp cứu
7	Phạm Văn Thường	Cao đẳng Điều dưỡng	0017814/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	Khoa Cấp cứu
8	Nguyễn Tiến Hội	Cao đẳng Điều dưỡng	034823/BYT-CCHN	Thực hiện theo theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7	Khoa Cấp cứu
9	Lưu Thị Thu Hằng	Cử nhân Điều dưỡng	034758/BYT-CCHN	Thực hiện theo theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7	Khoa Cấp cứu
10	Đinh Văn Thanh	Cao đẳng Điều dưỡng	034156/BYT-CCHN	Thực hiện theo theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7	Khoa Cấp cứu
11	Nguyễn Văn Thê	Cử nhân Điều dưỡng	038477/BYT-CCHN	Thực hiện theo theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	6	Khoa Cấp cứu

12	Nguyễn Thành Đạt	Cao đẳng Điều dưỡng	029868/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8	Khoa Cấp cứu
13	Vũ Thị Thu Hằng	Cao đẳng Điều dưỡng	035157/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7	Khoa Cấp cứu
14	Bùi Xuân Chinh	Cử nhân Điều dưỡng	0017791/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	Khoa Hồi sức tích cực
15	Nguyễn Thị Thủy	Cao đẳng Điều dưỡng	038473/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	6	Khoa Hồi sức tích cực
16	Đặng Thị Yên	Cử nhân Điều dưỡng	0017864/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	Khoa Hồi sức tích cực
17	Lê Văn Hùng	Cử nhân Điều dưỡng	029895/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8	Khoa Hồi sức tích cực
18	Khuất Thị Hương	Cao đẳng Điều dưỡng	029901/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8	Khoa Hồi sức tích cực
19	Nguyễn Văn Thé	Cao đẳng Điều dưỡng	034817/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7	Khoa Hồi sức tích cực
20	Đặng Hữu Chính	Cao đẳng Điều dưỡng	038470/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	6	Khoa Hồi sức tích cực
21	Lê Tiến Thịnh	Cao đẳng Điều dưỡng	038469/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	6	Khoa Hồi sức tích cực
22	Nguyễn Thị Hồng Thái	Chuyên khoa I Điều dưỡng	0015190/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	11	Khoa Hồi sức tích cực
23	Đoàn Thị Thanh Loan	Cao đẳng Điều dưỡng	0015174/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	11	Khoa Hồi sức tích cực
24	Trương Quốc Anh	Cao đẳng Điều dưỡng	0017803/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	Khoa Hồi sức tích cực

25	Nguyễn Minh Đức	Cao đẳng Điều dưỡng	034771/BYT- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7	Khoa Hồi sức tích cực
26	Đỗ Thị Liên	Cao đẳng Điều dưỡng	034757/BYT- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7	Khoa Hồi sức tích cực
27	Nguyễn Văn Trung	Cao đẳng Điều dưỡng	029898/BYT- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8	Khoa Hồi sức tích cực
28	Lê Diệu Hồng	Cao đẳng Điều dưỡng	0017861/BYT- CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	Khoa Hồi sức tích cực
29	Vũ Thị Thanh Ngân	Cao đẳng Điều dưỡng	0017833/BYT- CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	Khoa Hồi sức tích cực
30	Nguyễn Thị Yến	Chuyên khoa I Điều dưỡng	0015193/BYT- CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	11	Khoa Nội tổng hợp
31	Đinh Thị Giang	Cao đẳng Điều dưỡng	038472/BYT- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	6	Khoa Nội tổng hợp
32	Nguyễn Thị Hương Giang	Cao đẳng Điều dưỡng	0017764/BYT- CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	Khoa Nội tổng hợp
33	Trần Thị Mai Anh	Cao đẳng Điều dưỡng	029922/BYT- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8	Khoa Nội tổng hợp
34	Đỗ Thái Hậu	Cử nhân Điều dưỡng	0015166/BYT- CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	11	Khoa Nội tổng hợp
35	Tạ Thị Hạnh	Cao đẳng Điều dưỡng	0015167/BYT- CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	11	Khoa Nội tổng hợp
36	Đỗ Thị Huệ	Cao đẳng Điều dưỡng	0015251/BYT- CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	11	Khoa Nội tổng hợp
37	Phạm Thị Hồng	Cử nhân Điều dưỡng	0015259/BYT- CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	11	Khoa Nội tổng hợp
38	Vũ Thị Thanh Hường	Cử nhân Điều dưỡng	0017831/BYT- CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	Khoa Nội tổng hợp

39	Hoàng Thị Bích	Cao đẳng Điều dưỡng	029923/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8	Khoa Nội tổng hợp
40	Trịnh Thị Trang	Cao đẳng Điều dưỡng	0017870/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	Khoa Nội tổng hợp
41	Nguyễn Thị Nga	Cao đẳng Điều dưỡng	029917/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8	Khoa Nội tổng hợp
42	Nguyễn Thị Hồng	Cao đẳng Điều dưỡng	029921/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8	Khoa Nội tổng hợp
43	Hoàng Ngọc Lan	Cao đẳng Điều dưỡng	029924/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8	Khoa Nội tổng hợp
44	Bùi Thị Mai	Cao đẳng Điều dưỡng	038460/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	6	Khoa Nội tổng hợp
45	Hà Thị Cúc	Cao đẳng Điều dưỡng	0017830/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	Khoa Nội tổng hợp
46	Ninh Thị Hồng Anh	Cử nhân Điều dưỡng	034819/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7	Khoa Nội tổng hợp
47	Hoàng Thị Hải Yến	Cao đẳng Điều dưỡng	029919/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8	Khoa Nội tổng hợp
48	Trần Thị Thanh Hoa	Cao đẳng Điều dưỡng	0015506/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	10	Khoa Nội tổng hợp
49	Cao Thị Hồng Hà	ThS, Cử nhân Điều dưỡng	0015176/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	11	Khoa Phẫu thuật lồng ngực
50	Lã Thị Ánh	Cử nhân Điều dưỡng	029944/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8	Khoa Phẫu thuật lồng ngực

51	Bùi Thị Sáu	Cao đẳng Điều dưỡng	034770/BYT- CCHN	Thực hiện theo theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7	Khoa Phẫu thuật lồng ngực
52	Phạm Thị Tú Uyên	Cử nhân Điều dưỡng	029945/BYT- CCHN	Thực hiện theo theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8	Khoa Phẫu thuật lồng ngực
53	Phạm Thị Vui	Cao đẳng Điều dưỡng	029946/BYT- CCHN	Thực hiện theo theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8	Khoa Phẫu thuật lồng ngực
54	Nguyễn Thị Huyền	Cử nhân Điều dưỡng	029948/BYT- CCHN	Thực hiện theo theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8	Khoa Phẫu thuật lồng ngực
55	Đặng Thị Mai	Cao đẳng Điều dưỡng	0017270/BYT -CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	9	Khoa Phẫu thuật lồng ngực
56	Nguyễn Thị Tuyết	Cao đẳng Điều dưỡng	0017904/BYT -CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	Khoa Phẫu thuật lồng ngực
57	Nguyễn Thị Kiều	Cử nhân Điều dưỡng	0015179/BYT -CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	11	Khoa Phẫu thuật lồng ngực
58	Phạm Thị Minh Thu	Cử nhân Điều dưỡng	0015188/BYT -CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	11	Khoa Phẫu thuật lồng ngực
59	Phạm Thị Lan	Cử nhân Điều dưỡng	0017890/BYT -CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	Khoa Phẫu thuật lồng ngực
60	Vũ Lê Khánh	Cử nhân Điều dưỡng	0017901/BYT -CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	Khoa Phẫu thuật lồng ngực
61	Vũ Mai Lan	Chuyên khoa I Điều dưỡng	0015185/BYT -CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	11	Trung tâm Ghép phổi
62	Lê Thị Hải Hậu	Cao đẳng Điều dưỡng	029900/BYT- CCHN	Thực hiện theo theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8	Trung tâm ghép phổi
63	Phan Thị Hân	Cao đẳng Điều dưỡng	038453/BYT- CCHN	Thực hiện theo theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	6	Trung tâm Ghép phổi
64	Ninh Thị Bích Ngọc	Cử nhân Điều dưỡng	0017902/BYT -CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	Trung tâm Ghép phổi

65	Hoàng Kim Giang	Cao đẳng Điều dưỡng	038464/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	6	Trung tâm ghép phổi
66	Đào Thị Hồng Anh	Cao đẳng Điều dưỡng	0015181/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	11	Trung tâm Ghép phổi
67	Vũ Thị Hiệu	Cao đẳng Điều dưỡng	034835/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7	Trung tâm Ghép phổi
68	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	Cao đẳng Điều dưỡng	029936/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8	Trung tâm Ghép phổi
69	Phạm Đình Du	Cử nhân ĐD	0016910/HNO-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	9	Trung tâm Ghép phổi
70	Vũ Thị Thắng	Cao đẳng Điều dưỡng	0015219/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	11	Trung tâm ghép phổi
71	Màu Danh Vũ	Cao đẳng Điều dưỡng	034766/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7	Trung tâm Ghép phổi
72	Đỗ Thị Lệ Dung	Cao đẳng ĐD	0016822/BYT-CCHN	Chuyên khoa Gây mê Hồi sức	10	Trung tâm Ghép phổi
73	Nguyễn Thị Trang	Chuyên khoa I Điều dưỡng	0015225/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2004	11	TT Điều trị bệnh phổi hiếm & các bệnh nhiễm trùng hô hấp
74	Triệu Đức Thắng	Cử nhân Điều dưỡng	038465/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	6	TT Điều trị bệnh phổi hiếm & các bệnh nhiễm trùng hô hấp
75	Phạm Thị Mến	Cao đẳng Điều dưỡng	034816/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7	TT Điều trị bệnh phổi hiếm & các bệnh nhiễm trùng hô hấp
76	Lương Thanh Xuân	Cao đẳng Điều dưỡng	034792/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7	TT Điều trị bệnh phổi hiếm & các bệnh nhiễm trùng hô hấp
77	Nguyễn Hải Anh	Cử nhân Điều dưỡng	0015509/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	TT Điều trị bệnh phổi hiếm & các bệnh nhiễm trùng hô hấp

78	Nguyễn Tiến Hiệp	Cử nhân Điều dưỡng	0017810/BYT -CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	TT Điều trị bệnh phổi hiếm & các bệnh nhiễm trùng hô hấp
79	Vũ Thị Nhuần	Cử nhân Điều dưỡng	0015231/BYT -CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	11	TT Điều trị bệnh phổi hiếm & các bệnh nhiễm trùng hô hấp
80	Phạm Thị Như Quỳnh	Cao đẳng Điều dưỡng	0015230/BYT -CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	11	TT Điều trị bệnh phổi hiếm & các bệnh nhiễm trùng hô hấp
81	Nguyễn Ánh Ngọc	Cao đẳng Điều dưỡng	034824/BYT- CCHN	Thực hiện theo theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7	TT Điều trị bệnh phổi hiếm & các bệnh nhiễm trùng hô hấp
82	Hoàng Thị Thảo	Cử nhân Điều dưỡng	034826/BYT- CCHN	Thực hiện theo theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7	TT Điều trị bệnh phổi hiếm & các bệnh nhiễm trùng hô hấp
83	Trần Thị Bích	Cao đẳng Điều dưỡng	0015227/BYT -CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	11	TT Điều trị bệnh phổi hiếm & các bệnh nhiễm trùng hô hấp
84	Nguyễn Thị Hương	Cao đẳng Điều dưỡng	038493/BYT- CCHN	Thực hiện theo theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	6	TT Điều trị bệnh phổi hiếm & các bệnh nhiễm trùng hô hấp
85	Lê Thị Thu Thảo	Cử nhân Điều dưỡng	041380/BYT- CCHN	Thực hiện theo theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	5	TT Điều trị bệnh phổi hiếm & các bệnh nhiễm trùng hô hấp
86	Nguyễn Thị Hương	Cao đẳng Điều dưỡng	029884/BYT- CCHN	Thực hiện theo theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8	TT Điều trị bệnh phổi hiếm & các bệnh nhiễm trùng hô hấp
87	Trương Thị Thu Trang	Cao đẳng Điều dưỡng	029886/BYT- CCHN	Thực hiện theo theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8	TT Điều trị bệnh phổi hiếm & các bệnh nhiễm trùng hô hấp
88	Phạm Thị Nga	Cao đẳng Điều dưỡng	0017914/BYT -CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	TT Điều trị bệnh phổi hiếm & các bệnh nhiễm trùng hô hấp

89	Dương Thuỳ Anh	Chuyên khoa I Điều dưỡng	0017856/BYT -CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	Khoa Nhi
90	Lê Thị Hiền	Cao đẳng Điều dưỡng	029931/BYT- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8	Khoa Nhi
91	Nguyễn Thị Thơ	Cử nhân Điều dưỡng	0017851/BYT -CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	Khoa Nhi
92	Khuất Thị Hồng	Cao đẳng Điều dưỡng	0017865/BYT -CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10	Khoa Nhi
93	Lê Ngọc Anh	Cao đẳng Điều dưỡng	029933/BYT- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8	Khoa Nhi
94	Vũ Thị Hường	Cử nhân Điều dưỡng	040519/BYT- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	5	Khoa Nhi
95	Phan Chính Đạt	Cử nhân Điều dưỡng	024359/HNO- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015	6	Khoa Nhi
96	Vũ Thị Thanh Nhàn	Cao đẳng Điều dưỡng	0015175/BYT -CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	11	Khoa Nhi
97	Nguyễn Thị Nhi	Cao đẳng Điều dưỡng	029913/BYT- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng
98	Trần Thị Nga	Cao đẳng Điều dưỡng	029909/BYT- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng

4. Người hướng dẫn thực hành cho đối tượng thực hành Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học.

TT	Họ và tên	Học hàm/Học vị cao nhất	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm	Đơn vị công tác
1	Võ Trọng Thành	Tiến sĩ, Bác sĩ	0015157/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm Huyết học	11	Khoa Huyết học truyền máu
2	Phạm Thị Vượng	Thạc sĩ, Bác sĩ	0015140/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm Huyết học	11	Khoa Huyết học truyền máu
3	Nguyễn Phương Anh	Cao đẳng Kỹ thuật y	0017777/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	10	Khoa Huyết học truyền máu

4	Nguyễn Ngọc Khánh	Cao đẳng Kỹ thuật y	034759/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	7	Khoa học máu	Huyết truyền
5	Đoàn Thanh Hồng	Cử nhân kỹ thuật y	029949/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	8	Khoa học máu	Huyết truyền
6	Tống Thị Dung	Cao đẳng Kỹ thuật y	029925/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	8	Khoa học máu	Huyết truyền
7	Nguyễn Quang Hòa	Cử nhân xét nghiệm	029926/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	8	Khoa học máu	Huyết truyền
8	Nguyễn Minh Ngọc	Cao đẳng Kỹ thuật y	034764/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	7	Khoa học máu	Huyết truyền
9	Bùi Thị Mỹ Hạnh	Cử nhân xét nghiệm	038452/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	6	Khoa học máu	Huyết truyền
10	Phạm Ngọc Long	Cao đẳng Kỹ thuật y	040516/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	5	Khoa học máu	Huyết truyền
11	Lê Văn Sinh	Cao đẳng Kỹ thuật y	029927/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	8	Khoa học máu	Huyết truyền
12	Lê Thu Trang	Cao đẳng Kỹ thuật y	002362/HAG- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Kỹ thuật viên xét nghiệm	9	Khoa học máu	Huyết truyền
13	Vũ Thị Yến	Cử nhân xét nghiệm	0017772/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	10	Khoa học máu	Huyết truyền
14	Nguyễn Thanh Hà	Bác sĩ chuyên khoa II	0015159/BYT- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Hóa sinh	11	Khoa Hóa sinh miễn dịch	
15	Lại Thị Tố Uyên	Bác sĩ chuyên khoa II	0017879/BYT- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Hóa sinh	10	Khoa Hóa sinh miễn dịch	
16	Nguyễn Thị Thùy Linh	Bác sĩ	040510/BYT- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Hóa sinh	5	Khoa Hóa sinh miễn dịch	
17	Nguyễn Văn Thanh	ThS, Cử nhân KTY	002550/BYT- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	12	Khoa Hóa sinh miễn dịch	
18	Nguyễn Chí Đạt	Cao đẳng Kỹ thuật y	0017799/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	10	Khoa Hóa sinh miễn dịch	
19	Bùi Thị Tuyết	Cử nhân xét nghiệm	0017800/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	10	Khoa Hóa sinh miễn dịch	
20	Hoàng Thị Minh Hằng	Cao đẳng Kỹ thuật y	0018383/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	10	Khoa Hóa sinh miễn dịch	
21	Lê Thị Hồng Nhẫn	Cao đẳng Kỹ thuật y	035309/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	7	Khoa Hóa sinh miễn dịch	
22	Trần Văn Cường	Cao đẳng Kỹ thuật y	0017802/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm Sinh hóa, Miễn dịch	10	Khoa Hóa sinh miễn dịch	
23	Vũ Thanh Linh	Cao đẳng Kỹ thuật y	004903/NĐ- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8	Khoa Hóa sinh Miễn dịch	
24	Nguyễn Chí Sơn	Cử nhân xét nghiệm	0017893/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	10	Khoa Hóa sinh miễn dịch	
25	Đặng Thị Tuyết Vân	Cử nhân xét nghiệm	0017811/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	10	Khoa Hóa sinh miễn dịch	
26	Hà Văn Bằng	Cử nhân xét nghiệm	0017801/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm Sinh hóa, Miễn dịch	10	Khoa Hóa sinh miễn dịch	
27	Lê Văn Huy	Cử nhân xét nghiệm	033919/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	7	Khoa Hóa sinh miễn dịch	

28	Đoàn Thanh Tú	Cao đẳng Kỹ thuật y	039172/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	6	Khoa Hóa sinh miễn dịch
29	Vũ Thanh Linh	Cao đẳng Kỹ thuật y	004903/NĐ- CCHN	Thực hiện theo theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8	Khoa Hóa sinh Miễn dịch
30	Nguyễn Văn Hưng	PGS,TS, Bác sĩ	0015149/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm Vi sinh	11	Khoa Vi sinh và Labo lao chuẩn Quốc Gia
31	Đoàn Thu Hà	Thạc sĩ, Bác sĩ	004571/HNO- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Vi Sinh	11	Khoa Vi sinh và Labo lao chuẩn Quốc Gia
32	Lê Thị Nguyệt	Thạc sĩ, Cử nhân xét nghiệm	0017823/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	10	Khoa Vi sinh và Labo lao chuẩn Quốc Gia
33	Nguyễn Thị Nhàn	Cử nhân kỹ thuật y	0017827/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	10	Khoa Vi sinh và Labo lao chuẩn Quốc Gia
34	Phan Duy Hưng	Cao đẳng Kỹ thuật y	0017822/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	10	Khoa Vi sinh và Labo lao chuẩn Quốc Gia
35	Đoàn Thị Đào	Cao đẳng Kỹ thuật y	0017817/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	10	Khoa Vi sinh và Labo lao chuẩn Quốc Gia
36	Nông Thị Ngọc Lan	Cao đẳng Kỹ thuật y	0017815/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	10	Khoa Vi sinh và Labo lao chuẩn Quốc Gia
37	Đào Thị Ngọc Lan	Cao đẳng Kỹ thuật y	0025860/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm Vi sinh	10	Khoa Vi sinh và Labo lao chuẩn Quốc Gia
38	Nguyễn Thị Nữ	Cử nhân Xét nghiệm	0017819/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	10	Khoa Vi sinh và Labo lao chuẩn Quốc Gia
39	Đỗ Thị Thu	Cử nhân Xét nghiệm	0017824/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	10	Khoa Vi sinh và Labo lao chuẩn Quốc Gia
40	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Cao đẳng Kỹ thuật y	0017826/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	10	Khoa Vi sinh và Labo lao chuẩn Quốc Gia
41	Lê Thị Ánh Nguyệt	Cao đẳng Kỹ thuật y	034782/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	7	Khoa Vi sinh và Labo lao chuẩn Quốc Gia
42	Nguyễn Thị Trang	Cử nhân Xét nghiệm	038698/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	6	Khoa Vi sinh và Labo lao chuẩn Quốc Gia
43	Phạm Quang Huy	Cao đẳng Kỹ thuật y	0017844/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	10	Khoa Vi sinh và Labo lao chuẩn Quốc Gia

44	Nguyễn Thị Én	Cao đẳng Kỹ thuật y	0017878/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	10	Khoa Vi sinh và Labo lao chuẩn Quốc Gia
45	Lê Thị Xuyên	Cử nhân Xét nghiệm	0017825/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	10	Khoa Vi sinh và Labo lao chuẩn Quốc Gia
46	Nguyễn Thị Hué	Cử nhân Xét nghiệm	029914/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	8	Khoa Vi sinh và Labo lao chuẩn Quốc Gia
47	Hoàng Quỳnh Trang	Cử nhân kỹ thuật y	034780/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm Vi sinh	7	Khoa Vi sinh và Labo lao chuẩn Quốc Gia
48	Nguyễn Thị Hảo	Cử nhân Xét nghiệm	0025856/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	10	Khoa Vi sinh và Labo lao chuẩn Quốc Gia
49	Phan Quang Tuấn	Cử nhân xét nghiệm	038467/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	6	Khoa Vi sinh và Labo lao chuẩn Quốc Gia
50	Dương Minh Phương	Bác sĩ chuyên khoa II	0025861/BYT- CCHN	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	10	Trung tâm Giải phẫu bệnh - Sinh học phân tử
51	Trần Thị Tuấn Anh	Thạc sĩ, Bác sĩ	029866/BYT- CCHN	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	8	Trung tâm Giải phẫu bệnh - Sinh học phân tử
52	Võ Thị Nhung	Bác sĩ chuyên khoa I	0006850/QNI- CCHN	Bác sỹ đa khoa Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	5	Trung tâm Giải phẫu bệnh - Sinh học phân tử
53	Trần Thị Thu Hương	Cao đẳng Kỹ thuật y	029864/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	8	Trung tâm Giải phẫu bệnh - Sinh học phân tử
54	Phan Thị Liên	Cao đẳng Kỹ thuật y	034829/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	8	Trung tâm Giải phẫu bệnh - Sinh học phân tử
55	Phạm Thị Thu Phương	Cử nhân kỹ thuật y	0017786/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	10	Trung tâm Giải phẫu bệnh - Sinh học phân tử
56	Trần Thị Yến	Cao đẳng Kỹ thuật y	034762/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	7	Trung tâm Giải phẫu bệnh - Sinh học phân tử
57	Lưu Anh Tú	ThS, Cử nhân Kỹ thuật y	029845/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	8	Trung tâm Giải phẫu bệnh - Sinh học phân tử
58	Bùi Anh Tuấn	Cao đẳng Kỹ thuật y	029865/BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	8	Trung tâm Giải phẫu bệnh - Sinh học phân tử

**5. Người hướng dẫn thực hành cho đối tượng thực hành Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề
Hình ảnh y học.**

TT	Họ và tên	Học hàm/Học vị cao nhất	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm	Đơn vị công tác
1	Cung Văn Công	PGS.TS. Bác sĩ	000431/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	12	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
2	Hoàng Văn Lương	Tiến sĩ, Bác sĩ	0015265/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	11	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
3	Phạm Văn Hậu	Thạc sĩ, Bác sĩ	005108/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	11	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
4	Nguyễn Đức Khôi	Bác sĩ chuyên khoa II	0015507/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	10	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
5	Hoàng Khắc Thiệp	Bác sĩ chuyên khoa I	002228/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	12	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
6	Trần Xuân Quân	Thạc sĩ, Bác sĩ	029861/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	8	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
7	Hoàng Thị Thảo Ly	Bác sĩ	037888/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	6	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
8	Lê Thị Trà My	Bác sĩ	039386/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	5	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
9	Chu Minh Việt	Bác sĩ	041039/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	5	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
10	Dương Văn Khuong	Thạc sĩ, Bác sĩ	000328/BN-CCHN	Khám chữa bệnh bằng chẩn đoán hình ảnh	12	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
11	Nguyễn Đức Mạnh	Bác sĩ	045704/BYT-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	5	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
12	Trần Nhật Tâm	Bác sĩ	029862/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	8	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
13	Nguyễn Đức Tuán	Cử nhân kỹ thuật y	0025858/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	10	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
14	Đào Mạnh Cường	Cử nhân kỹ thuật y	0017776/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	10	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân

15	Đỗ Ngọc Dũng	Cử nhân KTY	0017784/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	10	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
16	Vũ Xuân Thuỷ	Cử nhân kỹ thuật y	0015208/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	11	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
17	Nguyễn Văn Thuận	Cử nhân kỹ thuật y	0015206/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	11	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân
18	Mai Văn Minh	Cử nhân kỹ thuật y	034828/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	7	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Y học hạt nhân

6. Người hướng dẫn thực hành cho đối tượng thực hành Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng.

TT	Họ và tên	Học hàm/Học vị cao nhất	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm	Đơn vị công tác
1	Nguyễn Thị Phương Anh	Thạc sĩ, Bác sĩ	0007426/BYT-CCHN; 4502/QĐ-BYT; 5950/QĐ-BYT	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng; bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Bác sĩ chuyên khoa thăm dò chức năng	11	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng
2	Đặng Thị Tuyết	Thạc sĩ, Bác sĩ	034565/BYT-CCHN; 5931/QĐ-BYT	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Bác sĩ chuyên khoa thăm dò chức năng	7	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng
3	Phạm Đình Tài	Thạc sĩ, Bác sĩ	011472/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, nội soi tiêu hóa chẩn đoán	8	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng
4	Lê Minh Huyền	Thạc sĩ, Bác sĩ	034566/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	7	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng
5	Nguyễn Hoàng Đạo	Cử nhân kỹ thuật y	0017832/BYT-CCHN	Chuyên khoa Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng, Thăm dò chức năng	10	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng
6	Nguyễn Trọng Thành	Cao đẳng Kỹ thuật y	0017834/BYT-CCHN	Chuyên khoa Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng, Thăm dò chức năng	10	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng
7	Nguyễn Thúy Hàng	Cao đẳng Kỹ thuật y	010284/HNO-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	11	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng
8	Phạm Ngọc Quỳnh	Cao đẳng Kỹ thuật y	017828/BYT-CCHN	Chuyên khoa Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	8	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng
9	Dương Thị Ngọc Ánh	Cao đẳng Kỹ thuật y	029910/BYT-CCHN	Chuyên khoa Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	8	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng
10	Phạm Đức Mạnh	Cao đẳng Kỹ thuật y	034797/BYT-CCHN	Chuyên khoa Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	7	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng

11	Đặng Tùng Lâm	Cao đẳng Kỹ thuật y	038457/BYT-CCHN	Chuyên khoa Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	6	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng
12	Ngô Đình Tâm	Cao đẳng Kỹ thuật y	040512/BYT-CCHN	Chuyên khoa Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	5	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng
13	Phạm Thị Ngọc Tâm	Cao đẳng Kỹ thuật y	0025855/BYT-CCHN	Chuyên khoa Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	10	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng
14	Trần Văn Nguyên	Cao đẳng Kỹ thuật y	017846/BYT-CCHN	Chuyên khoa Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	8	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng
15	Đỗ Thị Bảo Thoa	Cao đẳng Kỹ thuật y	034775/BYT-CCHN	Chuyên khoa Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	7	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng
16	Đoàn Thị Thu Trang	Cao đẳng Kỹ thuật y	034787/BYT-CCHN	Chuyên khoa Phục hồi chức năng	7	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng
17	Đỗ Ngọc Tránh Tín	Cao đẳng Kỹ thuật y	034791/BYT-CCHN	Chuyên khoa Phục hồi chức năng	7	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng
18	Nguyễn Thị Vân Anh	Cao đẳng Kỹ thuật y	034793/BYT-CCHN	Chuyên khoa Phục hồi chức năng	7	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng
19	Nguyễn Đức Duy	Cao đẳng Kỹ thuật y	038459/BYT-CCHN	Chuyên khoa Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	6	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng
20	Đỗ Thị Thùy	Cao đẳng Kỹ thuật y	038462/BYT-CCHN	Chuyên khoa Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	6	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng
21	Nguyễn Thị Kim Hằng	Cao đẳng Kỹ thuật y	038458/BYT-CCHN	Chuyên khoa Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	6	Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng

7. Người hướng dẫn thực hành cho đối tượng thực hành Dinh dưỡng lâm sàng với phạm vi hành nghề Dinh dưỡng lâm sàng.

TT	Họ và tên	Học hàm/Học vị cao nhất	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm	Đơn vị công tác
1	Nguyễn Quang Dũng	PGS. TS.BS	043790/BYT-CCHN	Bác sĩ, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa dinh dưỡng	4	Khoa Dinh dưỡng và tiết chế

